

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2023 – ĐỢT 2
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trường Đại học Tây Đô thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023 – Đợt 2 ngành Quản trị kinh doanh (áp dụng theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/6/2021 và quyết định 204/QĐ-ĐHTĐ của Trường Đại học Tây Đô ngày 27/3/2023) với các nội dung như sau:

I. NGÀNH ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
- Mã ngành: **9340101**
- Chỉ tiêu dự kiến: **09 chỉ tiêu.**
- Tổng số tín chỉ CTĐT: **90 tín chỉ.**

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Thạc sĩ hoặc cử nhân (tốt nghiệp loại giỏi) đúng ngành Quản trị kinh doanh.
- Thạc sĩ tốt nghiệp các ngành gần: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị – Quản lý, Kinh tế học, Quản lý công nghiệp, Quản lý xây dựng, Quản lý bệnh viện được đại học trong nước hoặc nước ngoài đào tạo phải hoàn tất học bổ túc các học phần cho phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh.

III. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển.

- Đánh giá thí sinh dự tuyển đào tạo tiến sĩ gồm:
 - + Đánh giá hồ sơ dự tuyển.
 - + Đánh giá việc trình bày và vấn đáp của thí sinh: Ứng viên trình bày đề cương tổng quát đề tài nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Hội đồng chấm đề cương.
- Đối với thí sinh dự tuyển từ bậc đại học, ngoài phần xét tuyển, thí sinh phải dự thi và đạt các môn trong kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ của ngành theo học.

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN (Theo quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/6/2021 và quyết định 204/QĐ-ĐHTĐ của Trường Đại học Tây Đô ngày 27/3/2023)

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ Quản trị

kinh doanh.

2. Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc 01 bài báo, báo cáo khoa học chuyên ngành đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

5. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ* còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (B2) (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

6. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường Đại học Tây Đô quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

V. DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ

Nghiên cứu sinh là cử nhân phải hoàn tất các học phần của chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tây Đô (không bao gồm ngoại ngữ và luận văn).

2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh

Nghiên cứu sinh phải hoàn thành 05 học phần bổ sung. Nghiên cứu sinh sẽ được xét miễn giảm nếu đã học các học phần và có kết quả đạt ở trình độ thạc sĩ.

Bảng 1. Danh mục các học phần bổ sung đối với ngành gần

STT	Học phần	Số tín
01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	03
02	Chiến lược và các mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	03

03	Quản trị tài chính và kế toán cho cấp quản trị	03
04	Lý thuyết và các mô hình quản trị Nguồn nhân lực trong doanh	03
05	Nghiên cứu Marketing	03

VI. HÌNH THỨC, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo tiêu chuẩn tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng) do Trường Đại học Tây Đô quyết định; Mỗi nghiên cứu sinh có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

2. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Trường, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án. Trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng.

3. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

VII. TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

d) Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

- Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

- Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy,

là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo hoặc của 01 chương sách tham khảo (là tác giả chính)

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính tới thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (danh mục WoS/Scopus) hoặc 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành; hoặc 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội Đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình;

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế;

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Trường, hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với trường Đại học Tây Đô với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn đăng ký dự tuyển (01 bản chính theo mẫu);
2. Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản sao có chứng thực);
3. Bằng tốt nghiệp thạc sĩ (01 bản sao có chứng thực);
4. Bảng điểm đại học (01 bản sao có chứng thực);
5. Bảng điểm thạc sĩ (01 bản sao có chứng thực);
6. Lý lịch khoa học (01 bản chính theo mẫu);
7. Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (01 bản sao có chứng thực);
8. Chứng chỉ ngoại ngữ (01 bản sao có chứng thực);
9. Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Quản lý chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (01 bản sao có chứng thực);
10. 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đã công bố; hoặc hợp đồng lao động có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên nếu là giảng viên, nghiên cứu viên của các

ơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (*bản sao*);

11. Đề cương nghiên cứu tổng quát (*07 quyển, theo mẫu*);

12. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (*theo mẫu*);

13. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*).

14. Phiếu dán ảnh ghi rõ họ tên của ứng viên (*dán kèm 03 ảnh 3x4 mới nhất, không quá 03 tháng*).

15. Bản sao hộ chiếu có thời gian sử dụng cho toàn bộ quá trình học tập (*nếu người dự tuyển là người nước ngoài*).

16. Bản sao giấy tờ chứng minh về tài chính (*nếu người dự tuyển là người nước ngoài*).

❖ **Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

IX. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN XÉT TUYỂN, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬP HỌC

- Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: đến hết ngày 30/9/2023.

- Thời gian trình bày đề cương nghiên cứu (dự kiến): 25/11/2023.

- Thời gian công bố kết quả tuyển sinh (dự kiến): 02/12/2023.

- Thời gian nhập học (dự kiến): 16/12/2023.

X. CÁC KHOẢN ĐÓNG LỆ PHÍ, HỌC PHÍ, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ CÁCH THỨC NỘP LỆ PHÍ

- Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 3.000.000 đồng.

- Lệ phí học và thi bổ sung kiến thức: 1.500.000 đồng/01 tín chỉ.

- Học phí tiến sĩ QTKD: 180.000.000 đồng/toàn khóa.

XI. CÁCH THỨC NỘP LỆ PHÍ

1) Chuyển khoản theo tài khoản:

- Tên tài khoản: Trường Đại học Tây Đô

- Số tài khoản: 1808 201 001 346

- Tại Ngân hàng NN&PTNT Quận Cái Răng, TP Cần Thơ (Agribank)

- Nội dung chuyển khoản: Họ và tên, ngành xét tuyển - Đóng lệ phí xét tuyển tiến sĩ đợt 2-2023.

2) Nộp trực tiếp

Tại Phòng Tài chính kế hoạch Trường Đại học Tây Đô

XII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SƠ

Hồ sơ đăng ký dự tuyển và mọi chi tiết khác có liên quan xin liên hệ:

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông – Trường Đại học Tây Đô.

Địa chỉ: **Số 68 Trần Chiên, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.**

Hotline: 0787 924 620 (Thầy Nguyễn Tài Lợi – Ban tư vấn tuyển sinh Sau đại học).

Thông tin trên trang website: <http://tdu.edu.vn>.

Ghi chú: Khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh vui lòng xem kỹ điều kiện được dự thi theo thông báo tuyển sinh của Trường. Hồ sơ dự thi nếu không được Hội đồng Tuyển sinh của Trường xét duyệt sẽ không hoàn trả lệ phí và hồ sơ đã nộp. *mm*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UB, CQĐBSCL;
- HĐT, BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VP. TC – HC, P.TS&TT.



Trần Long Luận

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT
Ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI
DỰ TUYỂN**

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe-Institut	Goethe-Zertifikat B2 trở lên
		The German Test DaF language certificate	Test DaF level 4 (TDN4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ- 2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên